

Bản án số: 34/2020/HS-ST
Ngày: 06 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương

Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đình Tiến

2. Bà Dương Thị Kim

3. Bà Đỗ Thị Xanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bá Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 188/2019/TLST-HS ngày 02/12/2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS ngày 25/02/2020 và Thông báo về việc chuyển lịch xét xử số 36/TB-TA, ngày 12/03/2020; Thông báo về việc chuyển lịch xét xử số 42/TB-TA, ngày 31/3/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn S**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1989, nơi sinh: Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 66, khu 8, phường Hà Phong, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 1/12; Họ và tên cha: Dương Văn V, sinh năm: 1963; Họ và tên mẹ: Đinh Thị Ch, sinh năm: 1972; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1991, có hai con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/9/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hòa, Luật sư của Văn phòng Luật sư Ánh Anh, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Người bị hại: Chưa có đơn xin xét xử vắng mặt.

1. Ông Đỗ Văn M, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Tổ 64, khu 8, phường Hà Phong, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Đỗ Văn L, sinh năm: 1999; Nơi cư trú: Tổ 63, khu 8, phường Hà Phong, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Chị Đinh Thị L, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Tổ 63, khu 8, phường Hà Phong, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Khu 4, phường Hà Phong, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Dương Văn V, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Lô 8, số nhà 56, phường Hà Phong, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Bà Đinh Thị Ch, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Lô 8, số nhà 56, phường Hà Phong, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình ông Đỗ Văn M và ông Dương Văn V đều dùng tàu gỗ (không có biển kiểm soát) làm nghề đánh bắt thủy sản trên khu vực vịnh Hạ Long. Gia đình ông M nghi ngờ gia đình ông V dùng mìn ném xuống biển để đánh bắt hải sản làm ảnh hưởng đến bè nuôi cá lồng của gia đình ông.

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/7/2018, tàu của ông M và tàu của ông V gặp nhau tại khu vực biển Mặt Đông của Làng chài Cửa Vạn, Vịnh Hạ Long, thành phố Hạ Long. Lúc này trên tàu ông V có 02 người là ông V và vợ là Đinh Thị Ch, trên tàu của ông M có ông M và con trai là Đỗ Văn L (sinh năm 1999), vợ anh Lành là chị Đinh Thị L (sinh năm 1999), anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1999) đều trú tại phường Hà Phong, thành phố Hạ Long. Khi hai tàu gần nhau, ông M hỏi ông V về việc dùng mìn đánh bắt cá, hai bên lời qua tiếng lại cãi nhau, sau đó dùng đá, gỗ trên tàu ném nhau làm ông M, anh T, anh L bị thương nhẹ. Chị L không tham gia mà vào trong cabin tàu để tránh. Trong lúc đó, bà Ch đã gọi điện thoại cho các con là Dương Văn S và Dương Văn Tr ở Làng chài Cửa Vạn gần đó ra ứng cứu. S và Tr đi thuyền nan có gắn máy công suất 15 CV đến. Lúc này, tại khu vực biển Mặt Đông chỉ có tàu của gia đình ông M, tàu của gia đình ông V và thuyền nan gắn máy của S và anh Tr. Tàu của gia đình ông M ở giữa, tàu của ông V ở bên phải, thuyền nan gắn máy của S ở bên trái, hai bên tiếp tục nhặt đá, gỗ trên tàu ném nhau. Anh Tr lúc đó điều khiển thuyền nan gắn máy bị ném vào mặt bị thương chảy máu. Lúc này S ở trên thuyền nan gắn máy ở phía trước bên trái và cách tàu của gia đình ông V khoảng 10m. Bực tức về việc bị ông M, anh L và anh T ném, S đã châm lửa vào que hương trên thuyền rồi dùng que hương châm vào dây cháy chậm của một quả mìn có trọng lượng khoảng 0,2kg, S đứng ở giữa thuyền nan gắn máy, cầm mìn ném về phía tàu của ông M, trúng vào mạn trái của tàu và quả mìn rơi xuống nước nổ làm vỡ, nứt mạn bên trái của tàu, làm tàu chìm xuống biển. Anh L, anh T và chị L nhảy xuống nước bám vào mảnh phao xốp để bơi vào núi gần đó. Trong lúc đó, ông M trèo lên nóc cabin tàu tiếp tục chửi mắng S. S điều khiển thuyền tiến lại gần và dùng 01 chiếc gậy gỗ đầu bịt kim loại vụt ông M một nhát vào trán gây thương tích. Sau đó, S điều khiển thuyền chở anh Tr bỏ đi.

Lúc đó có tàu của anh Nguyễn Văn L là con rể ông M đi qua phát hiện đã đưa ông M, anh L, anh T và chị L lên tàu và trình báo tàu của Đồn biên phòng cửa khẩu Hòn Gai ở gần đó. Lực lượng biên phòng đã kiểm tra giữ thuyền và tàu của S và ông V lại để làm rõ.

Khám xét mùng của Dương Văn S, Cơ quan điều tra đã thu giữ trong mùng (tức lằng) 01 chiếc gậy gỗ dài 135,5cm, đường kính 3,2cm bên ngoài bọc kim loại, 01 viên đá kích thước 06x06cm. 02 que hương đã cháy gần hết phần hương.

Khám nghiệm hiện trường thể hiện: Tại tọa độ 20⁰ 48' 26,6"N; 107⁰ 07' 40,8"E, là phương tiện tàu vỏ gỗ, đánh bắt thủy sản bị chìm (tàu của ông Minh). Từ vị trí tàu vỏ gỗ bị đắm đo về phía bắc, đến cột báo hiệu đường thủy nội địa số T3-02 là 30m, đo về phía đông nam đến cột báo hiệu đường thủy nội địa số T3-05 là 250m. Do mẩu nổi trong nước nên không thu giữ được vật nổi.

Kết luận giám định số 36/GĐĐV ngày 06/9/2018 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Dấu vết nứt vỡ ở mạn trái tàu vỏ gỗ không có biến kiểm soát cần giám định phù hợp với dấu vết hình thành do tác động của vật liệu nổi trong môi trường nước ở bên ngoài mạn trái tàu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 228/KLĐG ngày 26/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hạ Long, kết luận: Chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của tàu vỏ gỗ không gắn số hiệu, kích thước 800x330x320cm, màu xanh, xám, nâu, động cơ diesel 17,9kw số loại ST1115BM MADE IN CHINA là 35.900.000đ (ba mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 623/18/TgT ngày 30/11/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh, kết luận đối với ông Đỗ Văn M như sau: Vết thương rách da trán dài khoảng 02cm, sâu sát da cẳng tay trái, ngực phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Minh do thương tích gây nên là 01% sức khỏe.

Quá trình điều tra, ban đầu S không thừa nhận hành vi dùng mìn ném làm tàu của gia đình ông M bị chìm mà khai do tàu của ông M bị va vào cồn đá trong quá trình đuổi ném thuyền của S nên bị chìm. Sau đó, S thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, S khai quả mìn có trọng lượng khoảng gần 0,2kg là do S nhặt được ở khe núi khu vực biển Mặt Đông, khi đi bắt ốc vào buổi sáng ngày 24/7/2018; Mục đích S dùng mìn ném vào vùng nước cạnh mạn trái tàu của gia đình ông M là để tàu ông M bị hư hỏng bục đáy, không đuổi theo thuyền của S được. Lúc đó S thấy trên tàu của ông M có 03 người.

Gia đình S đã bồi thường 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) cho phía gia đình ông Đỗ Văn M gồm tiền sửa chữa tàu và thương tích. Ông M xin miễn trách nhiệm hình sự cho S. Anh Nguyễn Văn T, Đỗ Văn L và chị Đình Thị L không yêu cầu bồi thường, đề nghị xem xét xử lý S theo pháp luật.

Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2019/HSST ngày 19/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long đã tuyên xử Dương Văn S 24 tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 48 tháng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã kháng nghị đề nghị hủy bản án sơ thẩm vì lý do có dấu hiệu bỏ lọt tội “Giết người”.

Bản án hình sự phúc thẩm số 71/2019/HS-PT ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, tuyên hủy bản án sơ thẩm nêu trên để điều tra lại theo thủ tục chung.

Với hành vi nêu trên, bản Cáo trạng số: 201/CT-VKSQN-P2 ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Dương Văn S về tội “Giết người”, theo điểm 1 khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn S có lời khai tương tự quá trình điều tra, cơ bản phù hợp như cáo trạng đã nêu; Bị cáo cho rằng, vì thấy tàu của gia đình ông M đuổi theo tàu của bố, mẹ bị cáo và ném đá gây thương tích cho em trai bị cáo là Tr, nên bị cáo đã châm mìn (*do nhặt được trên núi đá vào buổi sáng*), ném vào mạn trái tàu của gia đình ông M để ngăn chặn, làm tàu ông M không đuổi theo tàu và thuyền của gia đình bị cáo nữa, hậu quả làm vỡ mạn tàu của gia đình ông M và tàu bị chìm. Bị cáo không có ý định giết hại những người trên tàu và bị cáo thấy mình đã có sai phạm.

Những người làm chứng ông Dương Văn V và bà Đinh Thị Ch – là bố mẹ đẻ của bị cáo, tại phiên tòa đều cho rằng: do gia đình ông Đỗ Văn M sử dụng mìn để đánh bắt hải sản, nên ông bà đã nhắc nhở; Vì vậy và cật thế đông người tàu của gia đình ông M đã đuổi theo ném đá, nên bà Ch đã gọi điện cho con trai là S và Tr đến cứu giúp. Khi đến thì S đã ném quả nổ làm chìm tàu của gia đình ông M để ngăn chặn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm 1 Khoản 1 Điều 123; Khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Văn S từ 06 – 12 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và từ 07 - 08 năm tù về tội “Giết người”; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Dương Văn S phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 07 năm 06 tháng đến 09 năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/9/2019.

Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Đồng tình với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh về tội danh “Giết người” đã truy tố đối với bị cáo; Nhưng đề nghị xem xét tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, vì hành vi này đã được thu hút khi truy tố bị cáo theo điểm 1 Khoản 1 Điều 123 - Bộ luật Hình sự. Đồng thời, đề nghị xem xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con nhỏ, nhận thức pháp luật hạn chế; Mặt khác, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định, nên cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phần đối đáp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh qua

phân tích, đánh giá các chứng cứ, tài liệu vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu trên.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thấy sai phạm của mình, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long, cơ quan cảnh sát điều tra tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người làm chứng; với các chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra: Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám phương tiện, bản ảnh khám nghiệm phương tiện, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định, kết luận giám định pháp y; và phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/7/2018, tại khu vực biển Mặt Đông của Làng chài Cửa Vạn, Vịnh Hạ Long, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, do mâu thuẫn trong sinh hoạt trên biển, giữa gia đình ông Dương Văn V với gia đình ông Đỗ Văn M đã xảy ra cãi vã ném đá, gỗ sang tàu của nhau. Dương Văn S là con trai ông V đã dùng 01 quả mìn có trọng lượng khoảng 0,2kg, châm lửa vào dây cháy chậm, cầm ném vào mạn trái chiếc tàu gỗ của gia đình ông M khi trên tàu có tất cả 04 người, làm tàu của gia đình ông M bị vỡ chìm xuống biển, thiệt hại 35.900.000 đồng (Ba mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng). Ngay sau đó, S còn dùng một đoạn gậy gỗ đầu bịt kim loại đánh vào đầu ông M gây thương tích tổn hại 01% sức khỏe. Mặc dù hậu quả chỉ làm hư hỏng tài sản, còn những người bị hại trên tàu đều nhảy xuống biển bơi được vào bờ, không bị thiệt hại về tính mạng và sức khỏe, nhưng hành vi đó của bị cáo là hết sức nguy hiểm, có thể xâm hại đến tính mạng của những người bị hại.

Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Dương Văn S đã phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự và tội “Giết người” quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự, “bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người”, thuộc trường hợp “phạm tội chưa đạt”, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với hành vi dùng gậy đánh ông Đỗ Văn M gây thương tích của Dương

Văn S, do thương tích không lớn, ông M có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho S, nên Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính.

Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng vật liệu nổ của Dương Văn S, kết quả khám nghiệm hiện trường không thu giữ được dấu vết, mảnh vật chất của quả nổ nên không có căn cứ giám định, nên không có căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự hung hăng coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết và phải xử lý nghiêm khắc thì mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại và bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên áp dụng khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự; Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 để xem xét khi lượng hình, cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội “Giết người”, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) cho ông Đỗ Văn M về thiệt hại tài sản và thương tích; ông M không có yêu cầu bồi thường gì thêm; anh Nguyễn Văn T, Đỗ Văn L và chị Đinh Thị L không có yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: cần tịch thu, tiêu hủy 01 gậy gỗ bọc sắt bên ngoài quần băng dính đen, dài khoảng 160cm; 01 viên đá và 02 que hương cháy dở.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Đối với Đỗ Văn L, Nguyễn Văn T và Dương Văn Tr có hành vi dùng gỗ, đá ném nhau gây xây sát nhẹ và không có ai yêu cầu xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố: bị cáo Dương Văn S phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Áp dụng điểm 1 Khoản 1 Điều 123; Khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 3 Điều 57; Khoản 1 Điều 54; Điểm a khoản 1 Điều 55 -

Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Dương Văn S 07 (bảy) năm tù về tội “Giết người” và 01 (một) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 (tám) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/9/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 01 gậy gỗ bọc sắt bên ngoài quần băng dính đen, dài khoảng 160cm; 01 viên đá và 02 que hương cháy dở.

(Tình trạng vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 116/BB-THA ngày 13/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Dương Văn S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại;
- Người làm chứng;
- VKSND tỉnh QN;
- Công an tỉnh QN;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vương